

Bản án số: /2023/HC-PT.

Ngày: 27/02/2024.

V/v: “*Khiếu kiện hành vi hành chính*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.
Bà Trần Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Linh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Giáp Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 07/2023/TLPT-HC, ngày 11/12/2023 về việc khiếu kiện hành vi hành chính, do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST, ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y bị kháng cáo và bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HC, ngày 05/01/2024. giữa các đương sự:

Người khởi kiện: bà Đoàn Thị K, sinh năm 1944, có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân X, thị trấn Bó H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người bị kiện: Chủ tịch UBND thị trấn Bó H, huyện Y, Bắc Giang: Ông Nguyễn Văn C, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Ngọc Kh - Phó chủ tịch, (theo văn bản ủy quyền ngày 08/9/2023), vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, (đều vắng mặt):

1. Ông Vũ Văn Ph, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Quán, thị trấn Bó H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang: Ông Nguyễn Ngọc Son.

3. Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang:

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc S - Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Y, tỉnh Bắc Giang, (theo văn bản ủy quyền số 74/UBND-VP, ngày 11/5/2023).

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Nguyễn Ánh D.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thân Tuấn Chương - Thanh tra viên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang, (theo văn bản ủy quyền số 669/QĐ-UBND, ngày 10/5/2023).

5. Chị Trần Thị V, sinh năm 1972, con bà K;

Địa chỉ: Tổ dân phố Dinh T, thị trấn Bó H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Trần Thanh H1, sinh năm 1973, con bà K;

Địa chỉ: Tổ dân phố Ba G, thị trấn Bó H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

7. Chị Trần Thị H2, sinh năm 1975, con bà K;

8. Chị Trần Thị H3, sinh năm 1977, con bà K;

9. Anh Trần Duy H4, sinh năm 1984, con bà K.

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố Tân X, thị trấn Bó H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện, bà Đoàn Thị K đã trình bày: Nguồn gốc diện tích đất bà bị Chủ tịch UBND thị trấn Bó H, Yên Thế, Bắc Giang hồi do bà khai hoang vào khoảng năm 1982, đến năm 1989, UBND xã Bó H giao khoán đất trồng cây lâm nghiệp cho bà với diện tích đất là 966m² trong thời hạn là 10 năm tính từ năm 1989. Năm 2000, UBND xã Bó H đã bán thửa đất này cho bà với giá là 303.300đ. Ngày 05/11/2012, UBND xã Bó H đã thu hồi 470m² đất của gia đình bà để bán đất cho người khác. UBND xã Bó H đã chặt các cây bạch đàn của gia đình bà trên diện tích 470m² đất bị thu hồi và đã thanh toán tiền cây bạch đàn cho bà. Bà có ký vào giấy tờ do cán bộ của UBND xã Bó H xã đem đến, nhưng việc thu hồi đất không có Quyết định thu hồi đất của UBND huyện Y, chỉ có ông Đào Đức H5 là cán bộ địa chính của UBND xã Bó H đến thông báo cho bà biết về việc thu hồi đất. Bà cũng không thấy UBND xã Bó H tiến hành họp dân và niêm yết văn bản giấy tờ gì. Năm 2019, ông Phong là Chủ tịch xã Bó H đã thu hồi thêm 200m² đất của gia đình bà. Tổng cả hai lần thu hồi đất có diện tích là 670m². Bà xác định việc thu hồi đất này của UBND xã Bó H là không đúng quy định. Phần diện tích đất bị thu hồi là của vợ chồng bà vì UBND xã Bó H đã giao cho bà chứ không giao cho các con bà nên các con bà không có ai đi khởi kiện cùng bà.

Nay, bà khởi kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bó H, (nay là thị trấn Bó H), huyện Y, tỉnh Bắc Giang có hành vi thu hồi 670m² đất lâm nghiệp tại thửa đất số 329, tờ bản đồ số 12 tại địa chỉ: Tổ dân phố Tân X, thị trấn Bó H, huyện Y của gia đình bà là trái pháp luật.

- Buộc ông Vũ Văn Ph phải trả lại cho bà phần đất lâm nghiệp có diện tích 670m² tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 12 có địa chỉ tại: Tổ dân phố Tân X, thị trấn Bồ H, huyện Y.

Tại các buổi làm việc và đối thoại, Tòa án cũng đã giải thích cho bà K biết về đối tượng khởi kiện, tư cách tham gia tố tụng giữa chủ tịch UBND xã Bồ H và ông Vũ Văn Ph (nguyên là chủ tịch UBND xã Bồ H). Tuy nhiên bà K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND thị trấn Bồ H do ông Đoàn Ngọc Kh - Phó chủ tịch UBND thị trấn là người đại diện theo ủy quyền đã trình bày:

Năm 2010- 2012, UBND xã Bồ H (nay là thị trấn Bồ H), huyện Y có chủ trương thu hồi đất để làm khu dân cư. Trước khi thu hồi đất đã có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Bồ H. Chủ tịch UBND xã Bồ H lúc đó đã thực hiện theo đúng các chủ trương, quyết định của Nhà nước. Ông Vũ Văn Ph khi đó là Chủ tịch UBND xã Bồ H thực hiện công việc thu hồi đất theo Quyết định của tập thể, chứ không phải cá nhân ông Phong thu hồi đất của bà K như bà K đã trình bày. Năm 2000 UBND xã Bồ H đã thu của bà K số tiền 303.300đ. Đây là tiền giao khoán thửa đất số 329, tờ bản đồ số 12 tại: Tổ dân phố Tân X, thị trấn Bồ H, huyện Y chứ không phải là UBND xã Bồ H bán đất cho bà K với giá tiền 303.300đ như bà K đã trình bày: Hàng năm bà K vẫn đóng thuế đối với diện tích đất được giao khoán nêu trên. Nay bà K khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét về hành vi thu hồi đất của Chủ tịch UBND xã Bồ H (nay là Chủ tịch thị trấn Bồ H) trái pháp luật là không đúng đối tượng. Việc UBND xã Bồ H thu hồi đất của bà K là thực hiện chủ trương, chính sách của UBND huyện Y theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi thu hồi đất của bà K, bà K đã có đơn khiếu nại nhiều lần, Chủ tịch UBND huyện Y và Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã có Quyết định giải quyết khiếu nại của bà K theo quy định của pháp luật.

Bà K còn khởi kiện buộc ông Vũ Văn Ph, (nguyên là chủ tịch UBND xã Bồ H) phải trả lại cho bà K phần đất lâm nghiệp có diện tích 670m² đất tại thửa đất số 329, tờ bản đồ số 12 có địa chỉ tại: Tổ dân phố Tân X, thị trấn Bồ H, huyện Y là không có căn cứ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

UBND huyện Y và Chủ tịch huyện Y, UBND tỉnh Bắc Giang do ông Nguyễn Văn Q- Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Y, tỉnh Bắc Giang là người đại diện theo ủy quyền đã trình bày: Ngày 03/02/2021, Chủ tịch UBND huyện Y đã ban hành Quyết định số 253/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần đầu) của bà Đoàn Thị K trú tại tổ dân phố Tân X, thị trấn Bồ H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Không đồng ý với Quyết định nêu trên, bà K có đơn khiếu nại tiếp theo. Theo Điều 204 Luật đất đai năm 2013; khoản 2, Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011, việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Đoàn Thị K, đối với Quyết định hành

chính của Chủ tịch UBND huyện Y đã giải quyết khiếu nại (lần đầu) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang. Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã thụ lý khiếu nại và giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang xác minh nội dung khiếu nại của công dân. Sau khi xem xét Báo cáo số 19/BC-TNMT, ngày 27/01/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang về việc báo cáo kết quả xác minh khiếu nại của bà Đoàn Thị K, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 253/QĐ-UBND, ngày 03/02/2021 về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần hai) của bà Đoàn Thị K có nội dung: Thống nhất với Quyết định số 2908/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của Chủ tịch UBND huyện Y. Như vậy, Chủ tịch UBND huyện Y đã ban hành Quyết định số 253/QĐ-UBND, ngày 03/02/2021 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Đoàn Thị K là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về nội dung khiếu nại: Năm 1989, UBND xã Bó H có Hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp với hộ ông Trần Minh D1, (chồng bà K). Theo đó hộ ông D1 bà K được sử dụng phần diện tích đất là 630m² tại khu vực Đồi Mỗ, thôn Tân X, xã Bó H; mục đích sử dụng là đất lâm nghiệp; thời hạn sử dụng đất là 10 năm (đến nay UBND xã Bó H và UBND huyện Y không lưu giữ được Hợp đồng). Năm 1993, UBND xã Bó H đo đạc bản đồ địa chính, diện tích đất trên là một phần thửa số 329, tờ bản đồ số 12, diện tích là 1.530m² (gia đình bà K sử dụng 921m² đất, phần đất còn lại do ông Phạm Bá Th sử dụng). Năm 2000, UBND xã Bó H thanh lý Hợp đồng thuê khoán với thời hạn 10 năm với hộ ông Trần Minh D1 (có biên bản thanh lý Hợp đồng), xong các bên không ký lại Hợp đồng giao thuê, nhưng UBND xã Bó H vẫn để cho hộ ông D1 sử dụng phần đất trên. Năm 2010, khi Nhà nước mở rộng đường, có làm đường vào một phần đất trên, (theo bà K là khoảng 40m²), nhưng hộ ông Dẫn, bà K không có ý kiến vướng mắc gì. Năm 2011, ông Trần Minh D1 chết, bà K vẫn tiếp tục sử dụng thửa đất giao khoán trên.

Năm 2012, UBND huyện Y có chủ trương xây dựng khu dân cư tại thôn Tân X, xã Bó H, UBND huyện Yên Thế đã thu hồi 1.398m² đất do UBND xã Bó H quản lý (trong đó hộ bà K bị thu hồi 519m² trong tổng diện tích đất được giao khoán đang sử dụng). Trong thời gian gia đình bà K sử dụng đất từ năm 1989 đến khi bị UBND huyện Y thu hồi đất năm 2012, hộ bà K vẫn nộp sản hàng năm cho UBND xã Bó H (hình thức nộp sản là tính ra thóc và quy thành tiền). Diện tích đất còn lại sau khi bị thu hồi, gia đình bà K vẫn tiếp tục sử dụng cho đến nay. Như vậy, phần diện tích đất mà UBND huyện Y thu hồi mà bà K đang khiếu nại được xác định là đất công ích, giao thuê cho gia đình bà K từ năm 1989 đến khi thu hồi đất năm 2012 và cho đến nay, bà K đều thừa nhận và ký vào các văn bản có liên quan. UBND huyện Y đã ban hành Quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, đền bù giải phóng mặt bằng để giao đất ở tại xã Bó H là đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, phù hợp với quy định của khoản 2, Điều 44 Luật đất đai năm 2003. Năm 2018, Nhà

nước không thu hồi đất tại vị trí này mà chỉ dọn dẹp cây cối để bàn giao đất cho ông D2. Bản chất phần diện tích đất này đã được UBND huyện Y thu hồi từ năm 2012, sau đó được chuyển mục đích sử dụng đất và giao cho ông Nguyễn Văn D2 sử dụng. Phần diện tích đất chưa thu hồi còn lại là 392,6m² (tính cả diện tích đã làm đường khoảng 40m²) là phù hợp với diện tích còn lại sau khi UBND huyện Y thu hồi đất năm 2012. Như vậy, không có việc năm 2018, UBND xã Bồ H thu thêm của gia đình bà K phần đất có diện tích 200m² như bà K đã khai.

Vì vậy, việc bà K cho rằng năm 2018, UBND xã Bồ H tiếp tục thu hồi thêm của gia đình bà 200m² nhưng không bồi thường về đất, tài sản trên đất cho gia đình bà K và bà K khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã Bồ H (nay là thị trấn Bồ H), huyện Y, tỉnh Bắc Giang về việc thu hồi diện tích 670m² đất của gia đình bà K là trái pháp luật là không có cơ sở để xem xét, giải quyết. UBND huyện Y và đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà K.

Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang do ông Nguyễn Văn Q - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Y, tỉnh Bắc Giang là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đồng ý với ý kiến của UBND huyện Y và Chủ tịch huyện Y UBND tỉnh Bắc Giang đã trình bày.

Ông Vũ Văn Ph trình bày: Trong thời gian ông làm Chủ tịch UBND xã Bồ H, ông đã thực hiện các công việc thu hồi, giải phóng mặt bằng khu đất nêu trên là ông thực hiện theo Quyết định của UBND huyện Y và UBND xã Bồ H chứ không phải ông thực hiện với tư cách cá nhân ông. UBND xã Bồ H thực hiện theo đúng các chủ trương, quyết định của các Cơ quan Hành chính Nhà nước. UBND xã Bồ H chỉ thu hồi 519m² đất mà bà K đang sử dụng theo khoán thầu của UBND xã Bồ H. Theo hồ sơ của địa phương đang quản lý thì phần đất thu hồi đó là đất công ích. UBND xã Bồ H chỉ thu hồi đất duy nhất một lần với diện tích là 519m² chứ không phải 2 lần thu hồi đất với diện tích bằng 670m² như bà K đã trình bày. Nay, ông không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà K. Khi ông làm Chủ tịch UBND xã Bồ H thì ông thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch UBND xã Bồ H và thay mặt UBND xã Bồ H thực hiện nhiệm vụ chứ không phải cá nhân ông thực hiện việc thu hồi đất. Khi thu hồi đất, UBND xã Bồ H đã thành lập Tổ thu hồi đất giải phóng mặt bằng do ông Trịnh Tiến Vĩ - Phó chủ tịch UBND xã Bồ H làm Tổ trưởng. Việc UBND xã Bồ H thu hồi, đền bù giải phóng mặt bằng khu đất có diện tích 519m² đất mà bà K nhận khoán thầu tại tổ dân phố Tân X, xã Bồ H là thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Nay ông không còn được làm Chủ tịch UBND xã Bồ H nữa. Ngày 01/3/2020, UBND xã Bồ H và UBND thị trấn Bồ H đã sáp nhập. Khi đó ông đã bàn giao lại toàn bộ nhiệm vụ, trách nhiệm, nghĩa vụ của Chủ tịch UBND xã Bồ H cho Chủ tịch UBND thị trấn Bồ H. Về việc bà K xác định cá nhân ông thu hồi đất của bà K để bán cho người khác là không đúng mà đó là UBND xã Bồ H đã thu hồi đất theo Quyết định của UBND huyện Y. Cá nhân ông không có thẩm quyền thu hồi đất

của ai.

Chị Trần Thị V; anh Trần Thanh H1; anh Trần Duy H2; chị Trần Thị H3; chị Trần Thị H4 đều là con của bà K, đều đã được Tòa án giao văn bản tố tụng nhưng không có lời khai.

Với nội dung trên, bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST, ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y đã áp dụng Điều 3, khoản 1, Điều 30, khoản 1, Điều 31, điểm a, khoản 2, Điều 116, khoản 2, Điều 157, Điều 158, điểm a, khoản 2, Điều 193, Điều 204, Điều 206 của Luật tố tụng hành chính; Căn cứ Điều 57; khoản 2, Điều 66; Điều 71; Điều 204 của Luật đất đai; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện bà Đoàn Thị K về việc buộc ông Vũ Văn Ph (nguyên Chủ tịch UBND xã Bồ H) phải trả lại diện tích 670m² đất lâm nghiệp tại thửa đất số 329, tờ bản đồ số 12; địa chỉ: Tổ dân phố Tân X, thị trấn Bồ H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị K về việc khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Bồ H (trước đây là xã Bồ H), huyện Y đối với việc thu hồi diện tích 519m² đất lâm nghiệp tại thửa đất số 329, tờ bản đồ số 12 có địa chỉ tại: Tổ dân phố Tân X, thị trấn Bồ H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra bản án hành chính sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Căn cứ vào dấu bưu điện thì ngày 26/10/2023 bà Đoàn Thị K có đơn gửi Tòa án nhân dân huyện Y có nội dung: Không đồng ý với phần quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HCST, ngày 11/09/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Ngày 06/10/2023, Tòa án nhân dân huyện Y tiến hành làm thủ tục kháng cáo của bà K.

Ngày 10/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-HC đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang sửa bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST, ngày 11/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang với nội dung:

Bản án hành chính sơ thẩm có những vi phạm cụ thể như sau: “*Vi phạm trong việc tuyên án không rõ ràng, không đúng yêu cầu khởi kiện của đương sự; Vi phạm trong việc áp dụng thiếu căn cứ pháp luật; vi phạm, thiếu sót khi nhận định, đánh giá chứng cứ; Bản án không nêu họ và tên người đại diện theo pháp luật (hoặc người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng này là thiếu sót; phần trích nêu ý kiến: “Văn bản trình bày ý kiến người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan huyện Y trình bày”,*

(trang 3 của bản án) là không chính xác, (nêu đúng phải là ý kiến của Chủ tịch và UBND huyện Y...); bản án không trích nêu ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: Chị Trần Thị V, sinh năm 1972; anh Trần Thanh H1, sinh năm 1973; anh Trần Duy H2, sinh năm 1984; chị Trần Thị H3, sinh năm 1975; chị Trần Thị H4, sinh năm 1977”.

Tại phiên tòa: Bà Đoàn Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng hành chính: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đủ quy định của Luật tố tụng hành chính.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 241 của Luật tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị K; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, sửa bản án sơ thẩm đã xử như nội dung kháng nghị đã phân tích nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét kháng cáo của bà Đoàn Thị K thì thấy:

Bà Đoàn Thị K khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thị trấn Bó H, huyện Y về việc thu hồi diện tích đất 519m² đất lâm nghiệp tại thửa đất số 329, tờ bản đồ số 12, địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố Tân X, thị trấn Bó H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là trái pháp luật. Ngoài ra bà K còn yêu cầu Chủ tịch UBND thị trấn Bó H trả lại bà K phần đất có diện tích 670m² đã bị thu hồi không đúng pháp luật.

Căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất của xã Bó H từ năm 2006 đến năm 2015, UBND huyện Y đã phê duyệt, lập hồ sơ giải phóng mặt bằng, thu hồi đất lâm nghiệp của xã Bó H đang tạm giao cho 03 hộ sử dụng đất để chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sang đất ở để xây dựng khu dân cư tại thôn Tân X, xã Bó H. Tổng diện tích đất mà UBND huyện Y thu hồi của UBND xã Bó H là 1.398m², trong đó: Thu hồi phần đất mà gia đình bà Đoàn Thị K đang sử dụng là 519m² trên tổng số 921m² đất.

Ngày 05/11/2012, UBND xã Bó H đã thực hiện công tác kê khai, lập biên bản kiểm kê đất, tài sản, hoa màu với các hộ đang sử dụng đất để lập phương án giải phóng mặt bằng, có ký xác nhận của các hộ về nội dung tự kê khai là tài sản và đất công ích tạm giao. Bà K là người đại diện chủ hộ ký nhận. Ngày 10/11/2012, UBND xã Bó H lập phương án đền bù, bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng và công khai phương án. Ngày 05/12/2012, UBND xã Bó H tổ chức họp dân để triển khai công tác giải phóng mặt bằng và đã được các hộ nhất trí việc thu hồi để cấp đất ở dân cư. Ngày 06/12/2012, UBND xã Bó H đã có Tờ trình số 369 về việc thu hồi đất để chuyển mục đích sử dụng

đất và Tờ trình số 370 về việc phê duyệt phương án đền bù trình UBND huyện Y để phê duyệt.

Ngày 19/12/2012, UBND huyện Y ban hành Quyết định 1742/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để giao đất ở cho nhân dân tại thôn Tân X, xã Bồ H. Trong đó thu hồi 1.398m² đất rừng sản xuất, (đất công ích) để chuyển mục đích sử dụng sang đất ở dân cư nông thôn là 1.098m², đất hành lang rãnh nước là 300m², (được thiết kế phân lô để cấp đất thành 07 lô đất).

Ngày 25/12/2012, UBND huyện Y ban hành Quyết định số 4293/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, đền bù giải phóng mặt bằng để chuyển giao đất ở tại xã Bồ H. Tổng giá trị bồi thường, đền bù, hỗ trợ là 44.615.000đ, trong đó: Đền bù hoa màu, tài sản trên đất là 34.817.100đ. Gia đình bà K được đền bù các cây cối trên đất với tổng số tiền là 14.530.000đ; hỗ trợ thu hồi 1.938m² đất công ích cho UBND xã Bồ H là 8.388.000đ; chi phí lập hồ sơ giải phóng mặt bằng là 1.410.000đ. Các hộ gia đình đều đã nhận đủ số tiền đền bù hoa màu, tài sản trên đất.

Như vậy, Chủ tịch UBND xã Bồ H thực hiện nhiệm vụ của UBND xã Bồ H về việc thu hồi đất của gia đình bà K là thực hiện theo Quyết định số 1742/QĐ-UBND, ngày 19/12/2012 của UBND huyện Y nên Chủ tịch UBND xã Bồ H đã thực hiện đúng thẩm quyền và đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về quy trình thực hiện các nội dung có liên quan đến diện tích đất bị thu hồi đất: Quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng, thu hồi đất để chuyển mục đích sử dụng đất. UBND huyện Y đã tiến hành đấu giá đất ở cho các hộ dân. Từ năm 2013 đến năm 2017 đều không có người tham gia đấu giá đất ở. Đến cuối năm 2017, khi UBND huyện Y cho phép bán theo hình thức áp giá thì có ông Nguyễn Văn D2 là công dân thôn Tân X đăng ký mua 02 lô liền kề (lô 1 có diện tích 150m², lô 2 có diện tích 142m²). Ngày 19/7/2017, UBND huyện Y đã ban hành Quyết định số 262/QĐ-UBND về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với ông D2. Đến cuối năm 2018, khi ông D2 đào móng để làm nhà thì bà K cho rằng UBND xã Bồ H đã giao đất cho ông D2 vào phần đất còn lại của gia đình bà K và UBND xã Bồ H còn yêu cầu bà K phải chặt cây để trả đất cho ông D2 nên bà K không đồng ý. Bà K đã có đơn đề nghị UBND xã Bồ H xem xét giải quyết với nhiều nội dung như: Đề nghị bồi thường 30 năm còn lại của Hợp đồng giao khoán, trả lại đất, bồi thường cây cối, tài sản trên đất do UBND xã Bồ H đã lấy đất của bà K để giao cho ông D2. UBND xã Bồ H có nhiều Công văn trả lời bà K, cụ thể: Công văn số 346/CV-UBND, ngày 28/10/2019; Công văn số 73/CV-UBND, ngày 21/02/2020. Tuy nhiên bà K đều không đồng ý với các Công văn trên của UBND xã Bồ H. Bà K khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện Y.

Ngày 16/07/2020, Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Quyết định số 2908/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà K có nội dung: Giữ nguyên Quyết định số 1742/QĐ-UBND, ngày 19/12/2012 của UBND huyện Y về việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để giao đất cho nhân dân tại thôn Tân X, xã Bồ H. UBND huyện Y

không bồi thường về đất cho gia đình bà K đối với diện tích 519m² đất rừng sản xuất tại thửa số 329, tờ bản đồ số 12 mà UBND huyện Y đã thu hồi theo Quyết định số 1742/QĐ-UBND, ngày 19/12/2012 của UBND huyện Y vì: Phần diện tích đất này do UBND xã Bồ H quản lý theo hình thức quản lý đất công ích và giao khoán cho gia đình bà K sử dụng, không thuộc diện tích đất Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất đối với gia đình bà K. Việc bà K cho rằng năm 2018, UBND xã Bồ H tiếp tục lấy vào phần đất còn lại của gia đình bà K với diện tích 200m² và chặt 90 cây bạch đàn của gia đình bà K để giao đất cho ông Nguyễn Văn D2 là không đúng. Do vậy, bà K đề nghị Nhà nước bồi thường cho bà K là không có cơ sở giải quyết.

Bà K tiếp tục có đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Ngày 03/02/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 253/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà K, thống nhất với Quyết định số 2908/QĐ-UBND, ngày 16/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Đoàn Thị K.

Xét thấy: UBND thị trấn Bồ H thực hiện việc thu hồi đất của gia đình bà K là đúng quy định của pháp luật. Diện tích đất gia đình bà K bị UBND huyện Y thu hồi thu hồi là 519m² theo Quyết định thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất số 1742/QĐ-UBND, ngày 19/12/2012 của UBND huyện Y. Năm 2018, Nhà nước không thu hồi đất của nhà bà K mà chỉ dọn dẹp phần đất đã thu hồi từ năm 2012 để bàn giao đất cho ông D2, diện tích đất còn lại của gia đình bà K là 392,6m² (tính cả diện tích đã làm đường khoảng 40m²) là phù hợp với diện tích còn lại sau khi UBND huyện Y đã thu hồi đất từ năm 2012. Không có việc UBND huyện Y thu hồi đất của gia đình bà K 02 lần với tổng diện tích là 670m² đất như bà K đã trình bày.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị K về việc bà K cho rằng Chủ tịch UBND thị trấn Bồ H, huyện Y có hành vi thu hồi 670m² đất lâm nghiệp tại thửa đất số 329, tờ bản đồ số 12, địa chỉ thửa đất tại tổ dân phố Tân X, thị trấn Bồ H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là trái pháp luật; Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà K về việc bà K yêu cầu Chủ tịch UBND thị trấn Bồ H trả lại bà diện tích 670m² đất đã bị thu hồi là có căn cứ.

Do vậy, kháng cáo của bà Đoàn Thị K về các nội dung này là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, thì thấy:

[2.1] Về nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang cho rằng Tòa án sơ thẩm đã vi phạm trong việc tuyên án không rõ ràng, không đúng yêu cầu khởi kiện của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo đơn khởi kiện, bà Đoàn Thị K, yêu cầu đối với hành vi của Chủ tịch UBND thị trấn Bồ H đã thu hồi diện tích 670m² đất lâm nghiệp tại thửa đất số 329, tờ bản đồ số 12 có địa chỉ tại: Tổ dân phố Tân X, thị trấn Bồ H, huyện Y là trái pháp luật. Nhưng phần Quyết định của án sơ thẩm lại ghi: “Không chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của bà Đoàn Thị K về việc khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Bó H (trước đây là xã Bó H), huyện Y đối với thu hồi diện tích 519m² đất lâm nghiệp, tại thửa đất số 329, tờ bản đồ số 12; ở tổ dân phố Tân X, thị trấn Bó H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang”. Việc tuyên án của Tòa cấp sơ thẩm như trên là không đúng với yêu cầu khởi kiện của bà K, vi phạm Điều 8 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[2.2] Về việc kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang cho rằng Tòa án sơ thẩm đã vi phạm trong việc áp dụng thiếu căn cứ pháp luật, thì thấy:

Tại Quyết định của bản án sơ thẩm đã “Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị K về việc buộc ông Vũ Văn Ph, (nguyên Chủ tịch UBND xã Bó H) phải trả lại diện tích 670m² đất lâm nghiệp tại thửa đất số 329, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: Tổ dân phố Tân X, thị trấn Bó H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang”. Nhưng bản án lại không áp dụng Điều 211, Điều 213, Điều 348, Điều 143, Điều 144, khoản 2, Điều 165 Luật tổ tụng hành chính là thiếu sót.

[2.3] Về việc kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang cho rằng Tòa án sơ thẩm đã thiếu sót khi nhận định, đánh giá chứng cứ:

Tại Phần nhận định của bản án sơ thẩm đã thể hiện các nội dung: “*Chủ tịch UBND thị trấn Bó H thu hồi đất của gia đình bà K từ năm 2012, 2017*” ... “*Chủ tịch UBND xã Bó H thực hiện việc thu hồi đất của gia đình bà K là thực hiện theo quyết định số....*”, “*Chủ tịch UBND thị trấn Bó H thực hiện việc thu hồi đất của gia đình bà K là đúng quy định của pháp luật*”.

Việc nhận định của bản án sơ thẩm như trên là không đúng quy định về thẩm quyền ban hành các Quyết định hành chính: Theo quy định của tại Điều 44 Luật đất đai năm 2003 và khoản 2, Điều 66 Luật đất đai năm 2013 thì thẩm quyền thu hồi đất thì thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện. Chủ tịch UBND xã Bó H (thị trấn Bó H) không có thẩm quyền thu hồi đất; Chủ tịch UBND xã Bó H chỉ thực hiện trình tự, thủ tục về thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 18 và Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011 thì Chủ tịch UBND huyện có thẩm quyền giải quyết khiếu nại (lần 1) và Chủ tịch UBND tỉnh có thẩm quyền giải quyết khiếu nại (lần 2 đối với quyết định giải quyết khiếu nại lần 1). Tuy nhiên, tại phần nhận định của án sơ thẩm đã nêu: “*Ngày 16/7/2020 Ủy ban nhân dân huyện Y ban hành Quyết định số 2908/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà K*” (trang 9); “*Ngày 03/02/2021 Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 253/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà K thống nhất với Quyết định số 2908/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Y về việc giải quyết khiếu nại của bà Đoàn Thị K*”.

Việc nhận định nêu trên của bản án sơ thẩm là không đúng theo Điều 18 và Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011. UBND huyện Y và UBND tỉnh Bắc Giang không có thẩm quyền giải quyết khiếu nại mà Chủ tịch UBND huyện Y (giải quyết khiếu

nại lần 1) và Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang mới có thẩm quyền giải quyết khiếu nại (lần 2, đối với quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 của Chủ tịch UBND huyện Y).

[2.4] Về việc kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang cho rằng Tòa án sơ thẩm đã có một số thiếu sót cụ thể là:

Bản án đã không nêu họ và tên người đại diện theo pháp luật, (hoặc người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng này là thiếu sót.

Tại phần trích yếu của bản án nêu ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nêu: “Huyện Y trình bày” là không chính xác mà phải ghi là: UBND huyện Y hoặc Chủ tịch UBND huyện Y do người đại diện theo pháp luật (hoặc do người đại diện theo ủy quyền) đã trình bày.

Những sai sót nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm mà kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã nêu là có căn cứ, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang sửa một phần bản án sơ thẩm đã xử.

Tuy nhiên đối với nội dung kháng nghị đã nêu: “Bản án không trích nêu ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị V, sinh năm 1972; anh Trần Thanh H1, sinh năm 1973; anh Trần Duy H2, sinh năm 1984; chị Trần Thị H3, sinh năm 1975; chị Trần Thị H4, sinh năm 1977 là thiếu sót” thì thấy:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên đều là con của bà K đều đã được Tòa án giao văn bản tố tụng, nhưng những người này không đến Tòa án làm việc và không có lời khai. Do vậy bản án sơ thẩm không nêu lời khai của những người trên. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm cũng phải rút kinh nghiệm về việc không nêu lý do trong bản án về việc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có lời khai.

Về án phí: Do kháng cáo của bà Đoàn Thị K không được chấp nhận, nhưng bà K là người cao tuổi. Theo điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí phúc thẩm đối với bà K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2, Điều 241 Luật tố tụng hành chính: Không chấp nhận kháng cáo của bà Đoàn Thị K; chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Sửa bản án hành chính sơ thẩm đã xử.

Áp dụng Điều 3; Điều 6; Điều 8; khoản 1, Điều 30; khoản 1, Điều 31; Điều 32; Điều 57; điểm a, khoản 2, Điều 116; Điều 143; Điều 144; khoản 2, Điều 157; Điều 158; khoản 2, Điều 165; Điều 191; điểm a, khoản 2, Điều 193; Điều 204; Điều 206; Điều 211, Điều 213; khoản 2, Điều 241; Điều 348; Điều 349 Luật tố tụng hành chính. Khoản 2, Điều 66; Điều 71; Điều 204 Luật đất đai; Điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện bà Đoàn Thị K về việc buộc ông Vũ Văn Ph, (nguyên Chủ tịch UBND xã Bồ H) phải trả lại diện tích 670m² đất lâm nghiệp tại thửa đất số 329, tờ bản đồ số 12; địa chỉ: Tổ dân phố Tân X, thị trấn Bồ H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị K về việc bà K cho rằng hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Bồ H (trước đây là Ủy ban nhân dân xã Bồ H), huyện Y đối với việc thu hồi diện tích 670m² đất lâm nghiệp tại thửa đất số 329, tờ bản đồ số 12 tại thửa đất ở tổ dân phố Tân X, thị trấn Bồ H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là trái pháp luật

3. Về án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm cho bà Đoàn Thị K. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Tòa án nhân dân huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Cổng thông tin điện tử TAND;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Phạm Thị Minh Hiền